TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10-10-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Ngọc Thắm

Ông Nguyễn Quốc Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 154/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tô Thị L, sinh năm 1956.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2018 và các tài liệu được thể hiện trong hồ sơ, nguyên đơn bà Tô Thị L trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 1973, bà L và ông S kết hôn sống chung với nhau như vợ chồng, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng vài năm gần đây ông S thay đổi tính tình, đi nhậu về thì đánh đập bà L và có người phụ nữ khác bên ngoài; bà L xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn được hạnh phúc, nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Ông bà có 04 người con chung, người lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1984, các con đã lớn, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông S không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà L yêu cầu xin ly hôn.

** Tại phiên toà:*

- Bà L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông S, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Ông S vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Văn S là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Vào năm 1973, bà Tô Thị L và ông Nguyễn Văn S tìm hiểu và đi đến hôn nhân, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Do quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông S được xác lập trước ngày 03/01/1987 (sống chung năm 1973, người con đầu của vợ chồng bà L và ông S sinh năm 1974), nên căn cứ khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án.

Căn cứ hướng dẫn tại điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội và điểm c.1 mục 1 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 13/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì quan hệ hôn nhân giữa bà Tô Thị L và ông Nguyễn Văn S được công nhận là vợ chồng.

Trong thời gian chung sống hai đương sự có nhiều mâu thuẫn, bà L cho rằng giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do ông S thường nhậu nhẹt, không chăm lo cuộc sống gia đình, có hành vi bạo lực gia đình với bà L, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay và không thể hàn gắn hôn nhân nên yêu cầu ly hôn với ông S.

Hội đồng xét xử nhận định: Tòa án đã mời ông S đến Tòa án để hòa giải nhưng ông vắng mặt và không trình bày ý kiến về vấn đề hôn nhân với bà L, chứng tỏ ông S không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Mặt khác, bà L và ông S đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay nhưng hai bên không gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn gia đình. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân tới mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L với ông S.

[2.2] Về con chung: Các con đã lớn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Tô Thị L phải chịu là 300.000 đồng, bà L được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tô Thị L đối với ông Nguyễn Văn S.

2. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015985 ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, án phí sơ thẩm bà L đã nộp xong.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn